

TRUYỆN NGUYỄN KINH

MẤY NÉT VỀ NGUYỄN KINH

Nguyễn Kinh sinh năm 1898 tại làng Trường Hà, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên, bên bờ Phá Tam Giang, cách cửa Thuận An 20 kilômét. Đó là kết quả của mối tình giữa anh đồ xứ Nghệ (Nguyễn Cẩn) với cô gái đất thần kinh (Nguyễn Thị Đế). Làng Trường Hà có chợ cùng tên, thuở ấy việc giao lưu, buôn bán khá thịnh, trên bến dưới thuyền, được Nguyễn Cẩn chọn làm nơi tá túc để dạy học. Cái tên Kinh do ông đồ đặt cho con nhằm để kỷ niệm một chuyến vào kinh đô tốt đẹp này.

Tuy nhiên, lúc bấy giờ Hán học đang lâm vào buổi xế chiều, học trò dần dần thừa thớt, ông đồ Cẩn cũng không còn thích thú gì trong việc dạy, bèn khăn gói lên đường về lại quê nhà với bà vợ cả, để lại bà vợ thứ cùng 2 đứa con nhỏ. Theo lời dặn của chồng, bà Đế gởi con đến học ở nhà ông lý Duy, trước vốn là môn sinh của Nguyễn Cẩn. Khi Kinh đọc thông viết thạo thứ “chữ của thánh hiền” thì thấy cũng vừa cạn vốn. Kinh quay sang học chữ quốc ngữ, nhưng rồi cũng chỉ dừng lại ở chỗ đủ để đọc sách báo và viết thư, vì khả năng gia đình không đủ sức để lo cho Kinh đi học xa, hơn nữa Kinh còn phải phụ giúp mẹ để kiếm sống, nuôi em.

Là dân ngụ cư (xét theo gốc bố), học hành cũng chẳng đến đâu đến đấy, nghề nghiệp thì không tinh,

Nguyễn Kinh cũng nếm trải đủ mọi đắng cay, tủi nhục khi bước vào đời. Lúc đã có gia đình, thỉnh thoảng ông vẫn phải đi làm thuê, đi gặt lúa, chèo ghe để kiếm thêm tiền. Nhưng nhờ có người vợ tảo tần buôn bán, ngày ngày có đồng ra đồng vào, nên cuộc sống của ông cũng có phần “phong lưu” theo kiểu làng quê. Công bằng mà nói, dù sao dưới con mắt của đám chức sắc của làng, Kinh không phải thuộc hạng “dân ngu khu đen” để cho họ sai phái, xem thường. Kinh giao du tương đối rộng, khi thì ngồi chầu rìa ở các chiếu bạc, khi thì nói vè, kể chuyện để mua vui ngay tại chốn đình trung trong những ngày lễ lạc, hay lên sân khấu diễn trò trong những đêm hát bội ở làng... Kinh còn tham gia tích cực vào những việc tang ma, hiếu hỉ, dựng nhà, giúp đỡ những gia đình khó khăn trong xóm làng, nên được nhiều người quý mến. Cũng nhờ đó mà Kinh hiểu được nguyện vọng tâm lý của bà con, đồng thời cũng nắm bắt được hành tung, tâm địa của lớp người ăn trên ngồi trốc ở trong làng. Ông lại đi nhiều nơi, hằng năm vẫn đều đặn về quê cha xứ Nghệ, điều này giúp ông mở rộng tầm mắt, nhận rõ thế sự. Tiếng trống Xô-Viết Nghệ An (1930) rồi phong trào Mặt trận dân chủ (1936 - 1939) đã đưa ông đến tham gia phong trào cách mạng ở địa phương trong thời kỳ bí mật. Ông hoạt động trong Mặt trận Việt Minh và là một trong những cán bộ lãnh đạo khởi nghĩa ở Thanh Lam Bồ trong cách mạng tháng 8-1945. Khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, ông công tác ở huyện Phú Vang. Trong một trận càn quét, giặc Pháp bắt được ông, chúng tra tấn dã man,

nhưng cuối cùng không khai thác được gì, nên chúng bắn ông vào ngày 27-8-1947, năm ấy ông 49 tuổi.

Nguyễn Kinh tuy học ít, nhưng có tài ăn nói lưu loát, thậm chí đôi khi khá hùng biện, tích lũy được một vốn văn học dân gian phong phú, do đó ông có khả năng ứng tác thơ ca, hò vè, đặc biệt “kiến” ra những chuyện trạng, giai thoại, mang nội dung phê phán xã hội sâu sắc.

Chuyện của Nguyễn Kinh chia làm hai nhóm : Nhóm thứ nhất gồm những chuyện nhằm vào thói hư, tật xấu, tệ mê tín, dị đoan trong nội bộ nhân dân. Có khi đó là lối giễu cợt, hài hước, hoặc dưới hình thức chơi chữ, nói lái, nhằm tạo nên biện pháp gây cười với mục đích phê phán nhẹ nhàng. Nhìn chung tiếng cười ở đây thường tế nhị, đánh khẽ, có lúc pha chút nghịch ngợm (kể cả với thần linh) và cũng đôi khi là “cái cười ra nước mắt”.

Ở nhóm chuyện thứ hai, mà mũi nhọn dả kích tập trung vào những thế lực thống trị phong kiến và thực dân, Nguyễn Kinh không những biểu thị một thái độ khá dứt khoát, mà còn chứng tỏ một sự hiểu biết khá kỹ về các đối tượng này, từ quan lại, lý hương đến địa chủ, phú hào, thầy cúng v.v.. Ông bóc trần không khoan nhượng tính tham lam, bần tiện, giấu dốt, thích hư danh, thói dâm dăng, được khoác bên ngoài cái vỏ đạo đức giả.

Nguyễn Kinh đã góp thêm một tiếng cười khỏe khoắn và sắc vào rừng cười và kho tàng văn học dân gian Việt Nam.

1. LÀNG ĐỘNG

Trường Hà có hai điểm canh, một ở đầu, một nằm cuối làng, lính lệ và hương kiểm có trách nhiệm cất đặt, đồn đốc dân đinh hàng đêm tới điểm canh gác. Lần nọ, Kinh được giao ở điểm gần nhà cùng với mấy trai tráng khác trong thôn. Thấy ai cũng than vãn, kêu ca chuyện thức đêm ảnh hưởng đến việc làm ăn, Kinh là người lớn tuổi nhất đám, mới nói :

- Cho các chú về nhà ngủ để mai dậy sớm đi làm. Tui canh một mình cũng được.

Mọi người quay lại nhìn ông, hỏi :

- Lỡ gặp ai kiểm tra, họ nọc bọn tôi ra đánh, bác làm sao chịu thay được ?

- Ấy ! Kinh cười : Tui đã có cách mới đảm bảo cho mấy chú được chứ. Hãy về nhà ngủ đi, nhưng hễ nghe tui đánh ba hồi mõ báo động là dốt đuốc chạy tới đây ngay nhé !

Bọn họ vốn tin Kinh, nay nghe ông nói vậy mới yên tâm về nhà ngủ. Chẳng may đúng đêm hôm ấy, bọn lính lệ và hương kiểm tới điểm. Thấy chòi canh trống vắng, chúng la ầm lên. Hóa ra vừa cho tốp dân canh về, Kinh ta cũng bỏ điểm mò sang nhà với vợ.

Nhưng ông có cảnh giác. Nghe tiếng ồn ào, ông vác gậy chạy đến liền. Hương kiểm thấy Kinh chụp áo hỏi :

- Tại sao mày dám bỏ điểm ? Còn tụi kia nữa, chúng đâu cả rồi ?

- Ông hương nói mới lạ chứ ? Kinh gỡ tay hương kiểm ra, nói : Chúng tôi làm nhiệm vụ canh gác phải lo tuần tra xem xét để phát hiện kẻ gian tà, lại hỏi đi đâu là cơ làm sao ? Nếu cả đám nằm chèo queo ở điểm để các ông kiểm soát đến người, thì gác xách quai gì ?

Bọn lính thấy Kinh có lý, đưa mắt nhìn nhau. Một tên nói :

- Mày bảo chúng đi tuần, tức có thể tập hợp lại được, vậy thử gọi chúng đến xem nào !

Kinh lấy mõ đánh ba hồi.

Từ nhiều nơi trong thôn, bỗng xuất hiện những ánh đuốc sáng rực lăm xăm chạy tới điểm. Khi đã đủ mặt dân canh, Kinh nói :

- Các ông bằng lòng chưa ? Làng đông, chúng tôi chẳng thiếu ai, nghiêm túc quá đi chứ ! ?

Bọn lính lệ và hương kiểm thấy không thể bắt bẻ gì được, kéo nhau đi chỗ khác.

2. CÁI BỊ LÁC CỦA KẺ ĂN MÀY

Dịp rồi vụ, làng mời gánh hát bộ về diễn giúp vui bà con. Mọi người náo nức được xem đứng vây quanh sân khấu, chật ních đình làng. Đã quá giờ quy định buổi diễn, ông lý trưởng vốn rất quan cách, nhà chỉ cách đây một cái bàn, mà vẫn không thấy tăm hơi. Ông lý lại là người đích thân cầm trống châu theo dự tính, nên mọi người càng nóng lòng. Kinh thấy vậy mới nhảy lên sân khấu, yêu cầu gánh hát cử một vai hề để cùng ông phụ diễn màn hài trong khi chờ đợi. Được đồng ý, sau một hồi chọc cười bà con, Kinh nói với anh hề:

- Tao đổ chú mi một câu, đoán trúng, tao chịu làm ngựa cho chú phi năm vòng sân khấu; bằng không, thì ngược lại.

Anh hề chấp thuận. Kinh nói :

- "Ở ngoài bàu, đi sau ngòi trước" là cái gì ?

Kinh làm bộ ngựa phi, người cười la hí vang trời, còn anh hề thì gãi đầu gãi tai. Đúng lúc ấy, ông lý tới, vẻ mặt hầm hầm, bề vệ tiến lại chỗ kê trống sát sân khấu. Kinh nhắc lại câu đổ và tỉnh bơ làm trò. Anh hề đứng ngớ ra một lát, rồi đưa cả hai tay lên đầu, xin thua cuộc.

Kinh thấy thế cười to lên mà đáp rằng :

- Đó là : Cái bị lác của kẻ ăn mày !

- Vì sao ???

Mọi người ở trên cũng như dưới sân khấu nhao lên hỏi dồn. Họ đoán chừng Kinh muốn chơi xỏ ông lý, nhưng giải thích như thế thì chịu, không tài nào hiểu được.

Kinh lý giải :

- Bởi giống lác vốn mọc ở ven bầu, được người ta cắt về phơi khô, đan thành bị. Người ăn mày dùng bị, khi đi thì mang sau lưng, còn khi ngồi, lại đặt ngửa nó ra phía trước để chõ của bố thí. Như vậy : "Ở ngoài bầu, đi sau ngồi trước" không phải là "nó", thì còn cái gì nữa ?!?

Ông lý tưởng bị biến thành vật đồ, lại là cái vật tội tề nhất, nên đổ mặt tía tai, không làm sao bắt tội được người đã giễu cợt mình. Còn bà con khi hiểu ra, vỗ tay tán thưởng.

Bấy giờ, Kinh cũng nhong nhong ngựa người ra khỏi sân khấu.

3. CHỚP CHỚP LẦM LẦM... NỔ CÁI ẦM

Làng Xuân Thiên mời gánh hát bộ về giúp vui. Lý trưởng cầm trống châu thưởng công đào kép hôm ấy rất tăn tiện, ⁽¹⁾thường chỉ đánh một dùi. Diễn viên gánh

⁽¹⁾ Ngày trước, các đoàn hát rong hương tiền căn cứ vào tiếng trống châu tán thưởng của người cầm châu (thường lý trưởng đích thân cầm dùi), cứ mỗi tiếng trống, người ta bỏ vào bồ miếng thẻ tre nhỏ để tính điểm sau buổi hát.

hát tức lắm nhưng chỉ biết than thở với nhau. Kinh đến những người quen biết ông thuật lại cảnh “bóp chầu” của lý trưởng. Kinh nói :

- Hề Lân với tui lên diễn màn phụ, để tui sửa lưng lão một cái coi chơi.

Gánh sắp xếp lớp hài cho hai người vào sân khấu. Sau phút chọc cười khán giả, Kinh bảo hề Lân :

- Tao đổ chú mi nghe : “chớp chớp lắm lắm... nổ cái ầm !” là gì ?

Làng Xuân Thiên hồi ấy phần đông dân bị toét mắt. Ông Lý cũng không thoát khỏi cảnh hấp háy kèm nhem, lại phải cố nhìn, cố nghe mà “nổ” trống, nên ông càng nhèm nhựa. Do vậy, câu đổ của Kinh là nhằm tả thực cảnh ông lý ngồi chầu. Bà con nghe qua đã hiểu ngay ngụ ý đó và cười nghiêng ngả.

Hề Lân vờ lúng túng để ông lý thăm dòn một hồi, mới giải :

- Eng nó đổ chi mà dễ ợt, “sấm sét” chứ còn gì nữa ?

- Chú nói gần đúng. Vì đây là sấm đất, đất đặc nên nổ ít, chứ sấm trời thì phải nổ cả hồi giòn giã mới vui tai chứ.

Ông lý biết mình bị chê là keo kiệt, từ đấy về sau thường nới chầu để bù lại.

4. NHỮNG NGƯỜI KHÁCH KHÔNG MỜI

Khán Tập ở cùng xóm với Kinh, là một người có thể lực và khá giả. Kinh thường đến nhà Tập nhờ vả khi quan tiền, lúc bát gạo và làm giúp đôi việc vặt, để có thể cày nhờ. Vì vậy, Khán coi Kinh như hạng loong toong, mỗi khi có việc, sai Kinh chạy quảng quảng. Hôm ấy, Khán Tập chuẩn bị giỗ cha, Kinh vờ ốm không đến. Vì mọi năm, hễ đến ngày này, Kinh ta phải chạy đi mời mọc, mua sắm thứ này thứ nọ đến phờ người, mà cuối cùng phải về nhà mình lục tìm cơm nguội ! Ngay cả vợ con và đám gia nhân nhà Khán cũng nhin miệng đãi khách nữa là. Tính Tập vốn thế, đã keo như kẹo lại thích làm hoách. Nhưng lần giỗ năm nay nhộn nhịp khác thường. Nhộn nhịp đến mức chủ nhà cũng phải hoảng lên. Thoạt đầu, Tập nhận ra có rất nhiều khách và bà con, chòm xóm mà y không hề mời, bỗng nhiên đến nườm nượp. Ai cũng khen “thầy Khán” không quên họ như mọi lần. Tập vừa sượng sùng, vừa tỏ vẻ hào phóng với mọi người, nhưng lòng thì băn khoăn : “Tại sao đám khách khứa quyền quý, hạng ông cần trả nợ miệng, giờ này vẫn chưa thấy tới ?”.

Xế trưa, khi xôi bánh nhà Khán đã sạch, đột nhiên những vị khách đáng kính kia lại lũ lượt kéo tới, nhiều đến mức nằm mơ, Tập ta cũng không hiểu được.

Nhiều vị từ Triêm Ân, Mộc Trụ, Kẻ Lái... cũng kéo đến. Chao ôi ! Thật là vinh hạnh và cũng thật... nan giải ! Nghe tiếng cười nói bồ bã quen thuộc của họ ngoài cổng, Tập quát vợ :

- Lấy gì mà dọn đây ?

- Chết tiệt cái chợ Trường Hà, giờ này còn ai mua bán nữa !

Bà vợ nhả miếng bã trầu xuống đất, chửi đồng lên, rồi gọi con : Thủy ! Mày đi Hà Thanh, mau lên ! Còn thằng Cầm, xuống vạ đồ ngựa cá... Nhanh ! Ông mời moc kiểu chi kỳ quặc rứa ? Hử ?!?

Khán Tập đưa tay ôm đầu, sửa lại nghiêm chỉnh cái khăn đóng tía để chuẩn bị ngay nụ cười bất đắc dĩ đón khách.

Khi đám vợ con và gia nhân nhà Khán cật lực nấu nướng cho gần ba chục miệng ăn, thì ở nhà trên. Tập gắng giết thời giờ cho khách không biết cơ man là rượu.

Rượu vào lời ra, thói ma bởi lắm thầy; không ai chịu lý ai. Để tránh cuộc xô xát không chỉ xảy ra với đám quan chức trong làng mà còn có thể với cả hàng tổng, Khán Tập phải mượn cớ ngày hiếu đạo với cha để dàn xếp cho bọn họ lần lượt vác dù ra cổng.

Nhờ tiếp hực khách, đám người nhà Tập được một bữa no nê.

Sau cái ngày hực hơi vì khách khứa và bởi áy náy trong lòng, Khán Tập đâm ốm. Ông ta được biết chính Kinh là người trực tiếp đến mời từng người khách một và hẹn giờ giấc chu đáo.

Tập cho gọi Kinh đến :

- Tôi có nhờ chú đi mời đâu ? Tập gắt.

- Không có nhờ, làm sao tôi biết được những người thân thích và khách bạn của thầy. Hàng năm, thầy chả sai tôi chạy đến sái bánh chè vì họ, rồi mang bụng đói mà về sao ? Vả, thầy ai bảo trong số họ là không đáng mời nào ?

Khán Tập lắc đầu. Quả ai cũng là người Kinh trước đây từng mời cả, chỉ có điều dịp này hay dịp khác thôi, còn kỳ giỗ này thì... trọn vẹn ! Rất hận Kinh, mà Khán Tập đành phải làm thinh.

5. CHÍNH CẬU QUÊN ĐÓ A

Ông bộ⁽¹⁾ Tân làm cỗ to giỗ cha, nhờ Kinh sang mời ông bộ Cự, để tỏ cái tình vốn không mấy mặn mà giữa hai người. Kinh nhận lời, đến nhà ông Cự, thấy ông này đang phơi phóng quần áo, tắm gội, ý đợi người nhà bộ Tân qua mời. Nhưng Kinh chỉ hỏi chuyện qua loa rồi về.

Sau ngày giỗ, bộ Cự mặt phùng phùng, tìm gặp bộ Tân, nói kháy :

(1) Bộ : hương bộ, người coi sổ sách sinh tử của làng.

- Biết ông bộ có ky, tui chuẩn bị khăn áo, hóa ra... Người ta khi có chức quyền, chẳng còn nghĩ tới bằng hữu nữa.

Lúc này, Kinh cũng đang có mặt tại đó. Ông bộ Tân bị câu nói móc, giận tím mặt, chỉ vào Kinh, lập bập :

- Tui nhớ rồi... Tại rằng chú không mời ông Cự ?

Bộ Cự nhân đó, hặc :

- Chú quên à ?

Kinh cười, đáp :

- Tui qua nhà, cậu chẳng bảo : "Đợi cái nạng"⁽¹⁾ khô chút đã" là gì ? Chính cậu quên đó ă. Không mời việc gì cậu thốt ra câu nói ấy.

Bộ Cự thừa nhận mình có nói như vậy, nhưng do Kinh hỏi : "Rằng cậu không đi mô chơi cho vui ?", chứ có mời mọc gì đâu. Có điều, cãi sao tiện ?

6. BỘ ĐỒ LỄ

Quýnh gả con gái nơi môn đăng hộ đối, mừng có, nhưng lo cũng nhiều. Vì sui gia là người ưa lý sự, hay vạch lá tìm sâu trong từng lời ăn tiếng nói của kẻ khác.

⁽¹⁾ Chỉ cái quần dài trắng, khi phơi banh ra như cái nạng.

Quýnh đích thân đến nhà Kinh, cậy nhờ ông đóng vai chủ lễ. Kinh vui vẻ nói :

- Mấy đời rồng đến nhà tôm. Ngay cái sự kiện trọng đại này. Kinh tui tự thấy có nghĩa vụ tuân lệnh 'cụ lớn rồi !

Hai bên hẹn ngày, giờ thống nhất các mặt lễ nghi, rồi ông lý về.

Ngày cưới đến. Khách khứa nhà lý đông nhất làng. Tiệc tùng cũng sang nhất làng. Đó là chuyện tất nhiên. Nhưng giờ hẹn với Kinh đã qua, mà bóng dáng người hùng biện, vị đại diện nhà gái đóng vai chủ lễ, không thấy tăm dạng, khiến Quýnh càng thêm quáng.

Thật ra, Quýnh có lần sốt ruột lại cổng ngõ, đã thấy bóng Kinh áo dài khăn đóng nghiêm túc thoáng từ xa. Rồi cái bóng vẫn hoàn cái bóng ! Sắp đến giờ nhà trai vào đón dâu, Quýnh người như bị lửa đốt, mắt không rời hướng ngõ nhà mình. Bất ngờ Kinh đến thật. Nhưng vừa trông thấy, Lý Quýnh đã vội chạy ra đón, không phải vì ông ta quá mừng, mà bởi cách ăn mặc tẻ quá ! Lý sợ xấu mặt với đám khách khứa quyền quý, dìu Kinh xuống nhà dưới hỏi rít, nào vì sao đi trễ, nào áo quần đâu mà mặc rách rưới, khó coi như thế ?

Kinh vén ống quần toạc lên tận háng, nắm lấy vạt áo dài rách nát, và nói lớn :

- Cũng bởi lo áo quần tươm tất để tiếp khách cho cụ lý, nên cứ chọn đi chọn lại mãi, thành trễ hẹn. Đây là bộ sang nhất của tui !

Mọi người nghe thế, cười ồ lên. Quýnh loay hoay kéo Kinh vào buồng trong, để ông khỏi làm rầy rà rách việc, rồi mở tủ lấy bộ áo quần lễ thượng hạng của mình, đưa cho mặc. Kinh thay xong, ngắm nghía rất đắc ý, tiến lại chỗ mấy vị khách quý của chủ nhà, hỏi Quýnh :

- Cụ Lý cho tui luôn bộ áo quần này chứ ?

Quýnh then cổ. Bảo không thì mang tiếng là keo kiệt trước đám người có máu mặt trong làng, mà cho thì... tiếc quá ! Quýnh mới ghé mồm vào tai Kinh nói nhỏ : "Nhờ thầy ứng đáp cho tốt với họ nhà trai, còn chuyện ấy, mình nói với nhau sau. Câu chối khéo này không ai nghe được, mọi người chỉ thấy Kinh gật đầu lia lịa, cười phá lên và nói to rằng :

- Cụ lý thật tốt bụng ! Đã mời tui đến ăn cỗ, lại biếu luôn bộ quần áo đẹp nữa ! Tốt quá !

Ai cũng trầm trồ khen Lý Quýnh biết trọng đãi người có tài.

Buổi tiếp đón nhà trai và suốt lễ cưới, Kinh rất hoạt bát, nói năng phải lời, pha trò đúng mức, không ai trách cứ được. Bấy nay, từ các cụ lớn chí dân thường, có ai dám làm đối thủ của ông trong lĩnh vực này đâu ? Chỉ mỗi Lý Quýnh, ngày cưới của cô gái cưng, lại được kết sui gia với chốn nhà rường cột tán, phụng múa rồng leo, mà mặt mũi ỉu xiu.

Có gì lạ đâu, Lý ta biết Kinh đã bày kế đoạt bộ áo quần tốt của mình giữa chỗ đông người. Và con người chỉ quen bòn rút của dân này tiếc đến... đứt ruột !

7. SỢI DÂY LUNG BẰNG CHÌ

Có người thợ bạc gian lận bằng cách pha thêm chì, đồng để thu lợi cho mình. Nhờ đó, hắn trở nên giàu có, mua được phẩm hàm và lên làm lý trưởng. Gã lý trưởng xuất thân từ anh thợ bạc gian trá này, đã từng bị nhân dân oán ghét.

Hôm ấy làng nhóm do hắn chủ trì, bà con khá đông, nhưng các ngũ hương⁽¹⁾ thì đến chưa đủ. Trong lúc chờ đợi, hắn cho mời Kinh vào chiếu trong, nói :

- Thấy là người biết nhiều chuyện trong thiên hạ, xin kể cho các cụ và bà con nghe một chuyện giải buồn.

- Tui chỉ biết rất chuyện tào lao - Kinh nói - nên có gì sai trái xin các cụ miễn lỗi cho.

Mọi người đồng ý : Nếu Kinh sơ suất, làng không phạt vạ.

Kinh bắt đầu :

"Ngày xưa, có một gia đình sinh được hai người con trai. Người chồng chẳng may mất sớm, vợ phải tảo tần nuôi cho con đến khi thành gia thất. Anh trai cả

⁽¹⁾ Ngũ hương : Năm vai chức sắc ở làng gồm : lý trưởng, hương bộ, hương kiểm, hương lại, hương mục.

giàu có, nhưng keo kiệt, lại rước chị vợ đánh đá, hắt hủi mẹ chồng. Còn người con thứ thì nghèo túng, tuy có lòng hiếu thảo, nhưng khó nuôi nổi mẹ. Để hai con được nhẹ gánh về mình, người mẹ đành phải chẻ riêng mái rạ sống côi cút, hái rau bắt ốc qua ngày. Người mẹ khốn khổ ấy già khom đi trông thấy, khiến làng xóm lên tiếng chê hai người con bất hiếu. Hai anh em mới bàn nhau đưa mẹ về nuôi. Ai cũng có lý do muốn mẹ đến ở chỗ mình. Người em vì thương mẹ, còn người anh sợ em nuôi, mình bị mọi người dè bĩu. Cuối cùng nảy ra giải pháp : Mỗi người nuôi mẹ một tháng xem thử ai nuôi lên cân, người ấy có quyền giữ mẹ lại nhà mình. Vợ chồng người anh tính hơn thiệt, đẩy cho người em nuôi trước. Sau một tháng sống với đứa con nghèo, nhưng nhờ chăm sóc chu đáo, người mẹ tăng lên được một cân. Đến người anh nuôi, tuy của nả nhiều mà tỏ ra hờ hững, nên người mẹ sút cân. Điều này, vợ chồng anh ta phát hiện ra trước khi một tháng thử thách chấm dứt. Sau khi bàn bạc, họ quyết định may cho mẹ chiếc quần mới, để luồn một sợi dây lưng mà hết nửa bằng chì, vừa bù cho số cân sụt, vừa có tăng hơn chút đỉnh. Âm mưu của vợ chồng anh con trai cả được thực hiện lúc đưa mẹ lên cân, có bà con xóm giềng làm chứng. Anh con trai thứ chỉ nhìn thôi, cũng biết mẹ mình sút đi rất nhiều, vậy tại sao có chuyện nặng cân bất thường như thế ? Nghi có điều mờ ám, anh ta vờ sửa lại áo quần cho mẹ và nắn trúng sợi dây lưng bằng chì ! Việc làm xấu xa của vợ chồng người anh bị đưa ra ánh sáng. Những người có mặt đều lên án con người tráo trở”.

Kinh kể xong, mọi người suýt xoa thông cảm hoàn cảnh người em và lớn tiếng chê bai con người lừa đảo, bất nghĩa. Chỉ riêng lý trưởng là biến sắc mặt. Con giận khiến hắn run người, nhưng không nói được một lời nào. Hắn hiểu Kinh muốn lật tẩy thành tích nhơ nhuốc của hắn trong quá khứ với lời cảnh cáo : "Nếu tiếp diễn con đường tráo trở ấy để lừa bịp và ức hiếp dân, thì hãy coi chừng !".

8. NHỮNG CON CHÓ TRONG NGÀY CÚNG ĐÌNH

Năm nào cũng vậy, hễ đến ngày cúng đình là đàn chó không biết từ xóm nhà nào lũ lượt kéo tới. Chúng xộc vào tận bếp, lảng vảng nơi mái hiên, và đông nhất là ở hàng chiếu ngang, trải la liệt từ đỉnh chính đến nhà hội, nơi dành cho dân các hạng ngồi ăn. Làng tế, dân đình không ăn cơm nhà, nên họ cũng tỏ ra rộng rãi với đám khuyển lang thang này. Hình như lũ chó cũng biết điều đó, chúng cụp đuôi, cúi đầu đến tận đất, chạy tới mé hiên đình chờ đợi.

Còn điều này nữa, cũng thường xuyên lặp đi lặp lại, đó là gian giữa đình trải chiếu hoa một hàng, chén bát kiểu sắp thẳng tắp, rượu tằm đầy bầu, và dĩ nhiên bao nhiêu thứ ngon lành cũng được dọn lên ở đấy. Trên các chiếu ngang dành cho các dân hạng, chỉ dọn

cái mâm vun, nửa xôi nửa thịt mỡ với nắm dưa tre vót vôi, so le và tua tủa những xơ, trông thật thảm hại.

Đám chó cũng tinh ranh để nhận ra phần của chúng nằm ở chiếu xoàng xĩnh kia, vì trên đấy có rất nhiều xương. Và chúng cũng sợ mấy ông tuần, không dám bèn mảng tới chỗ chiếu hoa, hay chúng nhận ra những thứ hảo hạng ở đó sẽ không bao giờ vào được miệng mình ? Dẫu sao thì mọi cái đuôi vẫn đầu vào đấy, và Nguyễn Kinh nhà ta cũng chọn cho mình được một chỗ ngồi đúng bậc. Đó là chỗ chiếu dành cho dân thường, trái ở mé hiên, gần phía các cụ lớn bên trong. Mọi người vào cuộc, hưởng lộc thần ban. Kinh thấy trên mâm mình ngồi ăn rất thịt mỡ và xương, với lau nhau ít lòng tạp. Ông gắp từng cái xương một, gặm qua rồi vớt cho đám chó chực sẵn, cứ một khúc xương lại ném cho chúng miếng lòng già hay tí mỡ. Bọn chó chú ý theo dõi, nên một vài lần sau đó, chúng vỗ lại giành nhau và cắn xé dữ dội. Mọi người bỏ dưa cùng ngoái nhìn lũ chó. Kinh đứng lên, vờ xua chúng đi và chửi đồng :

- Tiên sư cha mấy con chó ! Thịt thà người ta ăn sạch rồi, chỉ còn mấy cái xương mà cũng tranh nhau ăn cả lên.

Bọn ngũ hương ở chiếu trong, rượu thịt vào, mặt người nào cũng đỏ kè, nhưng cái tỉnh táo để biết Kinh lấy cố chửi thẳng vào mặt mình thì còn thừa đủ. Và tuyệt nhiên không ai hé miệng, vì họ chẳng dại gì để bị coi ngang loài khuyển trong ngày lễ tế đình làng.

Còn Kinh, chửi xong, ông ném thêm cho đám chó mấy cái xương nữa, rồi đường hoàng bước ra khỏi chiếu.

9. CỤ LÝ CÔNG ÔNG SƯ

Mụ Ri còn nhan sắc, nhưng phải tội góa chồng, nên lý Quýnh thường tới hỏi han. Có ông thầy chùa trong làng, cảm thương kẻ góa bụa cũng năng lui tới. Cho nên Quýnh ta ước lắm, đang chờ cơ hội búng ông thầy chùa để mình độc chiếm. Hôm nọ, nhà mụ Ri có giỗ. Tất nhiên ông thầy chùa phải lãnh phần số điệp, lễ nghi, và cụ lý nhà cũng được mời lo việc tiếp tân thay chủ. Trong số khách, có Kinh tham dự. Thấy lý Quýnh và ông thầy chùa nhìn nhau có vẻ gờm gờm, mọi người chỉ lặng lẽ dấu nụ cười nửa miệng. Không khí bữa giỗ có phần trầm xuống. Kinh xoa hai tay, nói :

- Thưa thầy... thưa cụ lý... tui có câu chuyện định kể giúp vui bà con, chẳng biết có nên hay không ạ ?

Ông thầy chùa và Lý Quýnh có ý ngờ Kinh, chưa biết trả lời ra sao, thì thấy mọi người đã nhao nhao đòi kể, cả hai đành gật đầu.

Kinh với vẻ nghiêm cần bắt đầu :

- Đây là câu chuyện tếu thuở xưa. Tui kể nghe cho vui, chứ không nhằm xỏ xiên ai hết...

- Xin kể ngay cho rào đón làm chi ! Nhiều người cùng thốt lên như vậy.

Kinh khoan thai thuật chuyện :

"Từ đời nào đời nào, ở làng nội tui có một bà bán mít trông khá hấp dẫn. Bà này ở góa đã lâu, quyết thờ chồng nuôi con, không chịu đi bước nữa. Nhưng chuyện đời nó vậy; thấy hoài của, cũng hiếm kẻ thòm thèm. Trong số những bậc mày râu lui tới nhà bà hàng mít, có lý làng. Ngặt vì sự đoan chính của bà, khiến cụ lý tuy thân quen, vẫn chưa xơ mũi gì được, sinh đêm ngày tơ tưởng. Bỗng một đêm tối trời nọ. Cụ lý đang mơ màng thì nghe tiếng bà bán mít gọi cửa. Bà ta lấp bắp nói : "mời bác đến nhà em, có chuyện gấp lắm". Cụ lý thấy có dịp gặp người mình ao ước, lật đật đi ngay.

Đến nơi, thấy một vị sư nằm úp mặt xuống nền nhà, cụ lý ngạc nhiên lay gọi, thì ra sư đã chết tự bao giờ. Thấy cụ lý có vẻ hốt hoảng, bà bán mít nói : "Ông thầy này vào ăn mít, chẳng may trúng thực chết, em nhờ bác lo tổng táng và giữ kín chuyện để khỏi rầy rà". Cụ lý bình tĩnh trở lại, đưa mắt tình tứ nhìn bà hàng mít : "Được, nhưng sau đó bà đồng ý cho tui..." Bà bán mít khẽ gật đầu. Cụ lý cúi húi đờ sư lên, khom người cõng ra vườn, đào hố chôn. Xong xuôi, cụ vào nhà ngay hòng để ái ân với bà ta. Nhưng lạ lùng thay, lại một sư đang ngồi tùm hum, cái đầu im lặng.

Bà hàng mít : "Bác chôn thế nào, thầy ta sống lại được, bỏ chạy vô đây, ngồi co rúm đó kia !". Cụ lý luống cuống, sợ mang tiếng giết người, không nói không rằng, xốc sư lên vai chạy ra vườn. Chôn rồi, cụ vội quay vào. Nhưng lần này, cụ rất đổi kinh hoàng,

thấy ở chỗ cũ, thấy một vị sư đang tựa lưng vô tường, mắt đưng tròn như chọc giận. Bà nọ khích : “Thầy ta chui mổ lên nữa đó” ! Cụ lý điên tiết, lại công sư chạy đi. Thấy hai lần chôn người không xong, trời lại sắp sáng mà chưa đạt được mục đích, cụ lý ném phăng vị sư vào bụi rậm cho mau. Nào ngờ, ở bụi có một vị sư nữa đang ẩn núp, chực vào nhà bà hàng mít, nhưng vì thấy chưa tiện, bỗng bị một vật nặng bổ xuống người, kinh hồn mất mật. Nhà sư la tướng lên, rồi cu giò cạy. Cụ lý phát hoảng cũng kêu làng xóm âm ỉ và chạy đuổi theo bèn gót. Gặp phải ao nước, hai đảng loạng choạng ngã lăn chiêng... bà hàng mít đứng trong nhà nhìn ra thấy hãi quá, đóng chặt cửa lại. Chả là có đến ba vị sư bị trúng thực lặn cơ, bà đưa hết một lần sợ cụ lý không giúp nổi...

Đến đó Kinh ngừng kể, bởi mọi người đã bò ra mà cười. Chỉ có Lý Quýnh, ông thầy chùa là im thin thít, mặt tái tê vì thẹn.

10. CÙNG “CHUNG CẢ ĐÁM”

Nguyễn Kinh cùng khóa Giang đi dự tiệc khảm thán của một gia đình quen biết ở Hà Thanh. Vì đường xa nên cả hai đến muộn. Trong nhà, cỗ bàn bày kín hết, và mọi người đến sớm đang ngồi ăn. Chẳng có cách nào khác, chủ nhà đành mời hai người ngồi ở bàn tiệc trước hiên.

Khóa Giang rất bức bối khi ngồi ở vị trí không tương xứng này. Ông thấy tiếng tăm của một làng lại phải ngồi nơi nước giọt ! Nhưng cổ đầy thán đã bày trước mặt, chủ nhà lại rối rít mời, lẽ nào mình hẹp bụng ? Băn khoăn này của khóa ta bị mấy cụ Hà Thanh thấu hiểu. Một cụ đồ ngồi trang trọng ở mâm trên, ngoái đầu ra hiên châm một câu :

- Gia chủ coi dọn thêm cho hai cụ ở bên đó, kéo xa đường ngái sá nhé !

Khóa Giang nghe ám chỉ mình dân "nôốc", đỏ mặt tía tai. Kinh thấy thế đứng lên, lễ phép nói :

- Thưa các cụ. Nhân khảm thán cháu, tui xin được đọc mấy câu thơ làm quà :

Cưu mang chín thán mặc ai lo

Rượu thịt nay mình dâng bữa no,

Ăn uống vui say chung cả đám,

Không riêng hai cụ ở bên dò !

Mấy câu thơ của Kinh đã đánh đồng sự có mặt của mọi người (dĩ nhiên đối tượng chính là các cụ), cốt để thỏa thuê ăn uống. Mà đã như vậy thì đâu có ngồi ở vị trí nào đi nữa, cũng chẳng có gì để huênh hoang hay xấu hổ. Bởi cái lõi của ngày vui, đó là cảnh "cưu mang chín thán", nhưng các bậc mày râu đã "mặc ai lo" rồi !

Có lẽ vì thấu hiểu ý nghĩa đó, mà các vị nổi tiếng khích bác đang có mặt nghe xong bài thơ, chỉ biết im lặng nhìn nhau ? Còn với khóa Giang, Kinh đã gỡ cho ông ta một phen khó xử.

11. NÓ GIÀU MẶC CHA NÓ

Xóm Nguyễn Kinh có một gã nhà giàu. Chủ nhà này vốn khinh khi người nghèo khó. Mỗi lần có lễ lạc, cúng kỵ, ông ta chỉ mời hạng khách sang và lờ đi những người láng giềng kiết xác. Kinh thuộc số sau, chẳng bao giờ được làm thực khách của người này.

Hôm nọ, Kinh dặn vợ con lo chợ búa, nhóm bếp và gõ dao thớt cànch cách y như đang làm cỗ bàn giỗ lớn. Con cái ông, đứa xách chai mua rượu, đứa chạy lạch bạch tìm vôi, khiến không khí chuẩn bị cúng cấp càng náo nức. Mọi hoạt động của gia đình Kinh không lọt khỏi tai mắt ông hàng xóm kia. Ông ta xét nét và hơi áy náy. Nhất là về chiều, thấy vợ con của Kinh liên tục bung mâm có đầy lồng bàn rất trịnh trọng sang biếu cỗ từng nhà trong xóm. Ông nhà giàu đợi đến lượt mình, nhưng chẳng thấy. Gần tối, bỗng con của Kinh chạy đến chỗ ông : "Mời bác qua nhà".

- Ra nó cũng biết điều và tôn trọng ta hơn người. Gã nhà giàu lẩm bẩm như vậy, khi bước nhanh đến nhà Kinh.

Tối nơi, ông ta được Kinh dọn đả mời mọc. Trên bàn sắp sẵn có con gà luộc, đĩa xôi đầy và be rượu đế, dù chỉ có hai người, một chủ khách thôi. Kinh rót rượu mời ông nhà giàu, hăng giọng nói :

- Bác với tui chỗ gần ngõ xó cươi, tối lửa tắt đèn có nhau. Hôm nay tôi có giỗ, mời bác sang uống chén rượu nghĩa tình. Bác biết đó, có thằng nhiều của mà ngốc lắm, chỉ biết tới bọn giàu thôi. Nó giàu mặc cha nó, bác nờ !

Ông nọ vừa uống lỡ ngum rượu, thấy đáng hòng, bỏ về ngay.

Còn Kinh, ông gọi vợ con ngồi vào bàn. Bởi ông bày ra thế để cả nhà có dịp bồi dưỡng và chửi xéo ông láng giềng khinh người nọ chơi, chứ có kỳ cụng gì đâu. Chiếc mâm đầy lồng bàn đi quanh trong xóm là mâm không.

12. PHÚ ÔNG ĐỔI TIỀN

Có một người tên Bụi, giàu nứt đổ đổ vách nhưng tham lam, bủn xỉn. Nhờ tiền, ông ta mua được hàm Bát phẩm, nên mọi người gọi là Bát Bụi. Ông Bát rất muốn học làm sang.

Hôm nọ, Kinh đến nhà Bát Bụi chơi, thừa lúc trà dư tửu hậu, mới gợi ý :

- Cụ lớn vốn nhà danh giá, làng, tổng đều kính nể, nhưng nói cụ bỏ qua cho, cái tên nó... xấu quá ! Nên đổi lại tên khác mới hợp. Bát Bụi bao giờ cũng chứng tỏ mình nhìn xa thấy rộng, nói :

- Chính tôi cũng có suy nghĩ như thầy. Bây giờ, ruộng cò bay thẳng cánh, mà còn “bụi” là không ổn rồi. Thầy chữ nghĩa đầy bụng, tìm được cho tôi một cái tên khác thì quý hóa quá !

Kinh vò vò đầu suy nghĩ và hẹn Bụi vài ngày nữa, đồng thời dặn mua sắm trước lễ vật để cúng kiếng khi đặt lại tên.

Đúng hẹn, Kinh trở lại.

- Tui nghĩ ra cho cụ lớn một cái tên rất hay, là Bạch.

Ông Bụi hỏi :

- Bạch nghĩa là gì ?

- Là trắng, là sáng sủa, trong sạch...

- Hay quá !!!

Mừng rỡ, chủ nhà bày xôi, gà, cua, trứng... ra bàn đặt trước sân, để Kinh làm lễ tấu trời đất, chính thức cải đổi tên.

Kinh đốt nén hương, chấp tay khấn to lên rằng :

“Chư thần liệt thánh

Bắc đẩu, Nam tào

Gia cư, trở thạch

Tất cả lắng tai :

Bụi này thành... Bạch !”

Lễ xong, Kinh xin keo một lần là được ngay.

Chủ khách đều hể hả, xé thịt gà, uống cạn bầu rượu tằm, hết lời chúc tụng nhau. Bấy giờ, Kinh mới xin tạm biệt chủ nhà, đi ra cổng, nơi đám người hiếu kỳ chen nhau xem từ lâu vẫn còn ngấp ngó. Bỗng Kinh cười to như pháo nổ !

Nghe tiếng cười của Kinh, mọi người bên ngoài xúm lại nghe ông giải thích. Nghe xong, họ cười ồ cả lên. Lúc ấy, dường như Bát Bụi (nay là Bạch) cũng đã giật mình hiểu ra cơ sự.

Bởi vì, vợ ông ta có tên cúng cơm là Tuyết. Lâu nay, quen gọi theo tên chồng, sau đó lên chức "Bà" khiến ngay cả người thân cũng quên bẵng đi. Nay cái tên Bạch của phú ông, gọi người ta liên hệ đến tên Tuyết của phú bà ngày xưa, đem ghép lại thành Bạch Tuyết. Mà trong bộ bài tới, mọi người đều biết, đó là tên một quân bài mang hình tượng "chiếc rong ba lá"... của phụ nữ !

Khốn nỗi, chuyện đã lỡ rồi, trời đất đã chứng tri, hàng xóm đều nghe thấy, biết làm sao bây giờ ? Bát Bụi, gã trọc phú thích học làm sang, đành ngậm bồ hòn làm ngọt.

13. HỌC KHÔN, HỌC KHÉO

Làng nọ có người đồ đạc, không biết là bằng cấp gì, nhưng xem ra ai cũng hãnh diện nhắc đến người này. Kinh lại chơi, nghe chuyện, biết con

người đó thuộc hạng giá áo túi cơm, chẳng giỏi giang gì, mới kể cho mọi người nghe chuyện "Học khôn học khéo" dưới đây :

"Ngày xưa, có một làng kia rất chuộng văn hóa, nhưng chẳng ai chịu bỏ tiền lo ăn học. Các vị đứng đầu làng họp bàn, chọn hai người được coi là sáng dạ để cử một người đi "học khôn", một người đi "học khéo" và cấp cho hai mẫu ruộng làng. Người học khéo nhận tiền bán ruộng, la cà ở các quán hàng thịt heo, chả chó, chưa biết được nghề ngỗng gì thì đã gần hết túi. Hôm nọ, anh ta tới nhà người mổ heo, vốn là khách hàng quen biết nên được cho ngồi xem. Anh ngồi miết, nên buồn ngủ, ngáy khò. Khi thức giấc, thịt heo đã chín. Nhìn món dồi lợn, anh ta hỏi :

- Cái gì vậy ?

- Ruột lợn. Người chủ hàng trả lời.

Thấy dồi nóng hổi, bốc mùi thơm phức, anh chàng mua một khúc ăn, khen ngon đáo để, rồi phấn khởi ra về.

Trong thời gian đó, người được làng cử đi học khôn lại lê la nơi đô hội, nay sông bài, mai tửu quán. Có lần, người này lang thang trước cửa một công đường, thấy quan đang ngồi xử kiện, mới chen chân vào nghe thử. Đúng lúc ấy, ông quan phán rằng : "Bạch nhật tiểu trâu"⁽¹⁾, tối cả thế gian chứ chắc chi làng bầy mà nói thế !". Hóa ra, quan ngài đang xử

(1) Mặt trời thu nhỏ lại.

tranh chấp về một lễ tế Trời giữa hai làng gần nhau. Họ đổ lỗi cho nhau vì đã thất lễ, nên mặt trời vừa rồi bị biến mất giữa ban ngày⁽¹⁾. Nhưng anh đi học khôn chỉ cố nhớ cho được câu nói đã là khó lắm rồi, cần gì hay dở.

Hai du học sinh trở về làng gặp dịp tế Thành hoàng. Dân làng mổ bò, heo sai rước người học khéo đến bày vẽ cách chế biến. Chàng này xăng xái đến, thấy mấy người đã mổ xong heo, định đem lòng ra giếng làm cho sạch, bèn ách lại, hỏi :

- Dân làng ta dốt nát là phải lắm ! Lâu nay cứ đem của quý ấy mà vứt đi, thật quá phí phạm. Nay ta đã được học cái khéo của người, biết làm thì ăn nó rất ngon. Hãy đem bỏ vào nồi mà luộc đi !

Nghe lời chàng, mấy người làm thịt heo bỏ nguyên bộ lòng ấy vào nồi, rồi bàn nhau làm sạch những bộ lòng khác để giầu ăn riêng.

Lễ tế xong, mấy vị hương trưởng, đầu mục ngồi lại thưởng thức món dồi đặc biệt ấy, cứ khịt khịt mũi hoài. Họ gọi anh chàng đi học khéo đến hỏi. Nhưng để giữ đúng phong tục, làng cho triệu người học khôn ra, đóng vai quan phân xử. Chàng ta nhớ lõm bõm câu nói của viên quan hôm nào, mới hùng hổ đập bàn, dong dạc nói :

- "Bạch nhật tiểu thâu, đã cắt lát ra, tau sắp đầy đĩa mà bay còn nói thế !"

⁽¹⁾ Nhật thực.

Mấy vị chức sắc hoảng hốt, ngỡ thần Mặt trời hiện lên ở anh ta, mới van lạy đủ điều và tha bổng cho chàng học khéo kìa. Ai cũng cả quyết rằng : làng ta có hai người thông kim bác cổ, đến trời đất, thành hoàng đều cảm thấu !”

Kinh kể xong, dân làng khen hay, người mời trâu, kẻ mang thuốc. Nhưng đến khi con người hùng biện đi khỏi ngõ, mọi người sức nhớ kẻ đồ ạt ở làng mình, và ngẫm ra ngẫm đặng nuốt cay... thì sự đã rồi.

14. BÀ CON GẦN LẮM !

Một anh bạn phu lục lộ rủ Kinh đi dạo phố chơi. Cả hai xuôi ngược giữa cơ man xe ngựa dập dùi. Anh bạn không quen đường sá, nhưng thấy gì lạ cũng háo hức lại xem. Chẳng may, anh ta bị viên cảnh sát công lộ chặn giữ, vì đi lảng xảng phạm luật giao thông. Thấy bạn gặp nạn, Kinh vội chạy đến. Viên cu-lít⁽¹⁾ người An Nam định rút sổ phạt ra, bỗng nghe tiếng reo mừng rỡ của Kinh.

- Chú ! Trời ơi, chú đây sao ? Anh em xa nhau lâu ngày, bỗng tình cờ gặp lại, tui mừng quá !

⁽¹⁾ Cu lít : Police (cảnh sát).

Viên cu-lít ngơ ngác. Trong thoáng chốc, cố moi trí nhớ, xem mình đã gặp người này lần nào chưa, và lắc đầu nói :

- Thật tình, tôi từ quê lên đây lâu ngày, bà con dưới nớ cũng nhiều mà quên hết. Xin bác cho biết bác với tôi anh em ra sao ?

- Bà con rất gần, gần lắm. Kinh nói với về mặt thỏa thuê, sung sướng và làm như bất chợt nhìn thấy cánh tay viên cu-lít đang túm cổ áo anh kia hỏi :
"Chuyện gì vậy chú ?"

Viên cu-lít cảm thấy ngượng, lơ tay một chút với anh nọ. Kinh thừa dịp nắm lấy cánh tay anh nhân viên "công vụ" rồi phân trần :

- Thôi tha cho người ta, làm ơn đi chú. Anh em mình cần nói chuyện nhà một lát mà !

Ai nữ từ chối trước tình cảm thắm thiết bất chợt này ? Viên cu-lít buông môi. Còn Kinh thì huyền thuyên, hỏi từ chuyện nhà ra chuyện nước, đủ cả. Đợi người "bà con" ngừng lời, viên cu-lít mới nhắc lại nỗi băn khoăn của mình :

- Xin bác nói rõ cho em biết : Ta bà con với nhau ra làm sao ?

- Gần lắm ! Kinh cười to : Tui là cu-li, còn chú là cu-lít cùng họ Cu với nhau cả, chỉ khác có mỗi chữ "lờ" ở cuối tên của chú mà thôi !

15. VÂNG LỜI BỐ VỢ

Hôm nọ, bố vợ Kinh bất chợt ghé thăm. Người bố thấy ông rể quý nằm chổng chân trên phản nghèo ngao hát, bèn quở trách :

- Khắp nơi, người ta làm rầm rầm rộ rộ, còn mày thì cứ nằm ngửa mãi ra, là nghĩa làm sao ?

Kinh không dám đáp lại bố vợ nửa lời.

Lần khác, chừng tháng sau, Kinh cũng đang luyện giọng cho mấy câu hò mới kiến⁽¹⁾ được, bỗng ông thoáng thấy bóng bố vợ ngoài ngõ, bèn lùa vội ly tách trên phản sang một bên để có chỗ mà nằm. Nhưng lần này ông không nằm ngửa mà nằm sấp, mặt úp xuống, tay chân buông thõng

Người bố bước vào, thấy rể nằm im ỉm, ngỡ có chuyện đau ốm gì, hỏi rồi rít :

- Ôi, chao !... Mày làm sao thế, hở Kinh ?

Kinh ngẩng đầu :

- Con có làm sao đâu ?

- Không sao mà nằm sấp vậy ư ?

⁽¹⁾ Sáng tác miệng.

Kinh lấy giọng thiếu não đáp :

- Bố chẳng rầy con "cứ nằm ngửa mãi ra" là gì ?
Nay con vâng lời, chỉ có nằm sắp thôi, bố còn cần vắn
lắm chi nữa ?

16. LO XA

Thấy vợ con chạy đôn chạy đáo, chân không bén
đất, sau bữa cơm ăn vội, bà toan đi, Kinh gọi lại :

- Nè, mạ mày mần chi mà cuống lên rứa ? Hãy từ
từ thôi...

Bà Sử vốn bực tính thờ ơ của chồng, được thể nói:

- Ngồi đó mà từ từ, để chợ tan, quán hết thì bán
buôn với ai ? Đúng ra, ông phải giúp tui việc bếp núc
để tui còn rảnh tay chạy chợ, chứ đằng này...

- Thôi, Kinh ngắt lời vợ. Từ nay, tui đảm việc nấu
nướng cho.

Bà quay lưng đi, nhưng cũng nói với lại một câu :

- Ăn bữa ni phải nghĩ tới bữa mai. Ăn no lo xa mà !

Người vợ tan chợ về, mang thúng giồng vào nhà,
thấy cơm canh đã nấu xong đâu vào đó, định gọi
chồng vào cùng ăn, nhưng thấy ông đang ngồi chỗ vại
nước, mới đến gần xem thử.

- Ông còn mần chi nữa ? Bà hỏi.
- Vo gạo chứ làm chi ?
- Ông điên rồi à ? Cơm canh tôi thấy ông làm xong, còn vo thêm gạo nấu cho ai ăn nữa ?

Kinh ngược mắt nhìn vợ :

- Mạ mảy cái chi cũng bắt bẻ được. Xong bữa ni phải tính tới bữa mai, ăn no lo xa, mạ mảy chẳng vừa giăng giải lúc sáng đó ư ?

Bà Sử biết chồng không muốn đánh bạn với bếp núc nên sau đó phải tự mình đảm đang lấy.

17. CON CÚI

Kinh sang nhà hàng xóm xin rơm. Thấy chủ nhà tỏ ý không muốn cho, ông nói :

- Tui chỉ xin một con cú⁽¹⁾ thôi mà.

- Rứa thì được. Chú ra ngoài đụn tha hổ mà bện.

Kinh tới đụn rơm, bện con cú to bằng cái cối giã gạo rồi vác về. Chủ nhà thấy gai mắt, nhưng chẳng biết nói thế nào được, đành chịu.

Ít hôm sau, Kinh lại tới nhà xin rơm. Chủ nhà bảo :

⁽¹⁾ Vát bằng rơm bện, hình con rắn, dùng để giữ lửa.

- Chú định vác con cúi to bằng cả bó rơm nữa ư ?
- Lần này chỉ xin bằng bắp chân thôi.
- Được ! Cứ ra mà lấy.

Kinh ra bện một con cúi nhỏ bằng bắp chân thật, nhưng dài đến mức, ông cầm đầu lỏi ra tới cổng, mà cái đuôi con cúi hầy còn ngo ngoe ở giữa sân, khiến chủ nhà dù tiếc của cũng phải ngoác miệng ra cười.

18. MỪNG NHÀ MỚI

Anh Bình, người hàng xóm của Kinh vừa dựng được nhà mới. Ông lăm xăm tới chúc mừng. Bà con, thầy thợ thấy Kinh đến, mời ông uống rượu và nài kể chuyện vui cho bằng được. Ông bước ra sân, ngắm nghía cái nhà mới, nói :

- Chuyện thì chẳng thiếu. Nhưng nay anh Bình làm nhà, tạm gác đó, để tui nghĩ vài câu gọi chút quà mừng nhà mới.

Chủ nhà từ mái tuột thang xuống, rồi rít :

- Được bác chiếu cố thế, còn chi bằng.

Kinh từ tốn đọc :

Cái nhà hai căn không chái

Phá ra làm lại, rộng rãi ba căn

Vợ chồng anh Bình gắng sức mần ăn.

Ngày sau không như cửu Kiếm, cũng bằng
cậu Thông.

Chủ khách đều hớn hở trước lời chúc chí tình, và phục tài xuất khẩu thành chương của Kinh. Không thích thú sao được khi Kinh đem cửu Kiếm với cậu Thông, hai nhà giàu có ở nơi đây, để làm cái hình ảnh ngày mai của đôi vợ chồng xuất thân nghèo khó, đang cố ngoi lên vượt khỏi cảnh bần cùng.

19. ĂN CỐ MỜI KHÁCH XA, CHÁY NHÀ LA HÀNG XÓM

Nhà kia sống với xóm giềng rất lạnh nhạt, lúc có việc cỗ bàn, chủ yếu họ mời mọc khách xa, còn bà con lân cận chỉ mời đôi ba người chiếu lệ. Chẳng may cho họ, hôm ấy nhà bị cháy. Già, trẻ, gái, trai nhà kia vừa ra sức chữa lửa, vừa la to :

- Ối làng xóm ơi ! Nhà cháy !... Cháy !...

- Làng xóm ơi ! Cứu tôi với !

Bà con khắp nơi kẻ gàu người thùng hùa nhau chạy tới. Kinh ở gần đấy, xông vào dập lửa túi bụi, và vờ kinh hoảng kêu lên :

- Cháy... Ồi làng ơi xóm, chọn người mà chạy ! Ồi làng ơi xóm, chọn người mà cứu !...

Thoạt đầu, người ta ngỡ ông hải quá mà ới nhầm. Nhưng rồi mọi người hiểu ra dụng ý phê phán của ông, nên lặng lẽ giấu đi nụ cười. Còn chủ nhà kia nghe vậy cũng nhận được bài học lớn về cách xử thế, trong lúc sợ gần mất mặt, nên càng nhớ đời.

20. TRÚT TƯỢNG LÀ ĐỒ TRỌNG

Hôm nọ, Kinh tìm đến thầy lang khai bệnh của vợ. Ông thầy thuốc ngạc nhiên hỏi :

- Eng đem chị ấy đến có phải tiện hơn không ? Tôi làm răng bắt mạch eng, mà cho thuốc chị được ?

Kinh nói :

- Xin thầy yên tâm. Tui biết rõ bệnh này, duy gia giảm thì chịu. Thầy cắt cho thang có các vị đương quy, thực địa, cam thảo, ngưư tất và đồ trọng là được.

Thầy Kinh tỏ ra sành sỏi, thầy thuốc an tâm kê đơn. Đến chữ đồ trọng, Kinh yêu cầu thầy viết thành trút tượng, thầy thuốc hỏi lý do, Kinh cười đáp :

- Chả là, bố của khóa Vận, bán thuốc tên là Đỗ, còn ông già lại tên Trọng, mình ghi như thế để kiêng cho ông khóa, ông ấy tính hay kiêng khem và nóng nảy lắm.

Ông thầy thuốc gặt đầu đưa đơn thuốc cho Kinh đang vội.

Ở chỗ khóa Vận, ông này chăm chú cân bốc từng vị thuốc cho Kinh, chợt dừng tay, hết nghĩ ngời lại lật chồng sách ra tra cứu. Sau một hồi lâu, Kinh mới lên tiếng :

- Có chi rắc rối mà eng lua khua như thầy chùa mất sở điệp rứa ?

- Cái chỗ này đây. Khóa Vận thật thà chỉ vào chữ "trút tượng". Có vị nào tên trút tượng nhỉ ? Quái thật !

Kinh cười to lên mà rằng :

- Ôi, eng khóa ơi ! Eng học thì nhiều mà dốt bỏ cha. Tui vì kính nể eng mà kiêng hộ cái tên hai ông cha cho eng, rứa mà eng không biết !?

Trút tượng là... đỗ trọng đây nè !

21. ĂN LƯƠN NÓI LỆO

Nhà nọ, chị vợ bị anh chồng đánh, kêu làng dúi xóm ầm ĩ. Nhiều người cùng chạy đến. Kinh cũng lon ton băng rào sang. Khi hỏi ra mới hay : chị vợ ăn vụng bị chồng hạnh hợ bèn chối quanh, nên anh ta nổi đóa nện cho.

Kinh can ngăn anh chồng, nói :

- Tưởng chuyện gì, chứ cái việc ăn vụng vì thèm khát, phải thương chứ răng lại đánh ? Tui có câu chuyện vợ đã ăn vụng còn nói điều, suýt làm anh chồng mất mạng, nhưng chẳng biết đường nào mà mò. Muốn nghe, hãy im lặng hết để tui kể. Rồi sau đó, Kinh bắt đầu :

"Có một ông nọ đơm được con chim to, mang về dặn vợ nhổ lông, còn mình đi tìm cái chai. Trước khi ra đường đi mua rượu, còn ngoái lại nói : "Mình làm cho tử tế, tui kiếm ti chất cay và tiện thể mời người bạn sang nhắm cho vui". Người vợ nấu nướng xong, nghĩ bụng : "Có khách, chắc mình chẳng còn phần. Chi bằng ta ăn trước bớt cái đùi". Chị ta xơi cái đùi xong, thấy thòm thèm, lăm bằm : "Chim gì chim một đùi ?", bèn ăn nốt đùi còn lại cho cân. Nhìn thấy đôi cánh, chị ta cầm lòng không đậu, bốc nhai riến rầu. Lại nghĩ : "Chim gì không đùi, không cánh ?". Chị ta bèn xé thịt còn lại, ăn nốt.

Khi con chim nằm gọn trong bụng rồi, người vợ thấy chồng dẫn bạn về nhà. Chị ta nhanh nhẩu bảo riêng chồng : "Tôi nhổ rồi, coi bộ chim này cứng xương lắm, mình mài dao để chặt". Anh chồng nghe lời vợ, lấy dao mài sần sạt. Bấy giờ, chị ta lên nhà trên, nói nhỏ với khách : "Không hiểu chồng tôi giận bác thế nào, mà lăm bằm mài dao định chém đó". Người bạn há hốc mồm, tỏ vẻ không tin, bị chị ta kéo xuống nhà sau xem. Thấy dáng hung tợn của bạn lúc liếc dao, ông này phát sợ hoảng lên, co giò chạy. Cũng lúc ấy, người vợ đến bảo chồng : "Mình ơi, anh bạn của mình

trông con chim béo quá, tham lam cắp đi rồi!". Người chồng hốt hãi cầm dao ra sân, quả thấy ông kia đang lúi xúi chạy thật. Không nói không rằng, ông nọ ba chân bốn cẳng rượt theo. Khi gần đuổi kịp bạn, ông ta nói: "Công của tao, để tao chặt cái cổ!". Người kia nghe loáng thoáng tiếng "chặt... cổ", kinh hồn phóng mau hơn nữa. Ngỡ bạn ham ăn không chịu để mình cái cổ, ông nọ hươu dao, hét lớn: "Tao lấy cái giò!". Người kia sợ chặt mất chân, lấy hết sức bình sinh mà... tẩu! Ông nọ đuổi đứt hơi vẫn không kịp đành lúi thủi trở về.

Kinh ngưng câu chuyện ngang đó. Thấy vợ chồng nhà ấy cùng bà con đã cười lẫn ra, không khí trong nhà đã dịu lại, Kinh bèn bảo:

- Còn đoạn sau, xin để bà con nghĩ lấy... miễn đừng để họ đánh nhau là tốt rồi.

22. CÂY CHI KHÔNG TRÁI, GÁI CHI KHÔNG CHỒNG ?

Kinh đi chơi với người bạn, bất ngờ gặp cô Kiên, một cô gái sinh hò ở Mộc Trụ. Cô Kiên thấy trai làng lạ, cất lời hò ghẹo:

Hò ơ...

Trăm cây, cây chi không trái ?

Trăm gái, gái chi không chồng ?

Trai nam nhơn đối đặng, cặp đèn lồng⁽¹⁾ em trao.

Anh bạn lúng túng, nín áo Kinh. Kinh bước đến gần cô gái hò đáp :

Hò ơ...

Trăm cây, cây hương không trái,

Trăm gái, gái tố nữ⁽²⁾ không chồng

Trai nam nhơn đối đặng, cặp đèn lồng em đưa đây !

Kinh với tay đòi "cặp đèn lồng", khiến cô gái mắc cỡ, bỏ chạy biến vào trong thôn.

23. HAI BẢY MƯỜI MỘT

Vào một buổi chiều mùa xuân nắng ấm, Kinh dạo phố Huế xong, xuống bến đợi đò về quê, chợt thấy quan tri huyện cùng người lính lệ xách khăn gói đi cùng một hướng. Thì ra quan lớn cũng chờ đò về thăm quê vợ ở cùng làng Kinh. Chủ đò dành riêng quan khoang trước, có kê đệm lót vải bông hằn hoi. Đò nhỏ sào rời bến. Quan khệ nệ ngồi tréo chân chữ ngũ, rồi gật gù nhìn sông nước và làng mạc hai bên bờ.

(1) Nghĩa bóng chỉ đôi vú.

(2) Cô gái trong bức tranh "tố nữ".

Vì đồ có quan huyện đi, nên không một ai ngồi phía sau nói điều gì to tiếng cả. Kinh muốn phá vỡ cảnh im lặng khác thường ấy, bèn cất tiếng gọi với chiếc ghe đang chèo tới phía sau.

- Bớ ơ ơ... ơ tề ! O giỏi hò hay hát, gặp trời nắng êm, gió mát, rằng không cất đôi câu cho đỡ buồn !

Nghe Kinh thách thức, chị phụ nữ ngồi ghe sau ngửa cổ cất lời hò rằng :

- Hò ơ ơ ơ...

Tiếng đồn anh chữ tốt văn hay

Hai bảy mươi một, anh tính rày có ra

Tính ra, thì em xin về làm vợ, không đợi mà cưới cheo !

Cả đồ im phăng phắc, nghỉ ngơi, Kinh cũng làm ra vẻ bí, ôm đầu trong hai đùi bị chèn bó lại. Chị phụ nữ chống ghe bên kia thấy thế, được thể nhắc lại câu hò. Còn quan huyện thì dửng dưng, quay mặt về khoang sau, nói :

- Này ! Giỏi thách người ta hò thì trả lại đi ?

- Bẩm quan bảo tui ạ ? Kinh hỏi lại.

- Chớ không anh, thì ai vào đây ? Quan bữu môi.

Kinh đáp từ tốn :

- Nhưng ý chị ta muốn thách quan lớn đó thôi, vì người chữ tốt văn hay ở đây không ai ngoài ngài ra. Chị ta chơi cao, đâu thêm đối đáp với kẻ thường dân hạ tiện chúng tôi. Đó, chị ta lại thách quan lớn nữa kia !

Người phụ nữ lặp lại câu hò với tròng cười gheo. Chị ta đi sau, đâu có biết trên đò có quan to. Còn quan, mặt đang háo hức thế là bỗng nhiên chau mày ngẫm nghĩ. Anh nào đó nói đúng. Chũ tốt, văn hay không phải quan tri huyện, thì còn ai ở đây nữa ?

Nhưng câu hò hóc hiểm quá, không sao "trả" lại được. Hay là

- Này ! Quan quay lại gọi Kinh : Anh trả được, ta thưởng cho.

- Vậy là tui thay quan đáp lại. Kinh nói. Nhưng quan thưởng cho nhiều ít, để tui còn lựa câu ạ ?

Quan biết gấp phải tay chẳng vừa, vì sĩ diện, đành phải trả lời.

Một quan tiền, nếu chú đối được. Nói xong, quan huyện móc túi lấy một quan tiền, bảo lính lệ đặt ra trước mặt.

Kinh nhận tiền bỏ túi, rồi hăng giọng, hò :

- *Ơi o tê di ! Lắng nghe tui tính cho này.*

Mồng bảy đến mười bảy là mười một ngày,

Vậy o cầm cái sàng mà sàng gạo, mấy lỗ sưa dầy có biết không ?

Chị phụ nữ kia chịu bí, bẻ ghe sang lối khác. Mọi người trên đò xôn xao bàn tán, tỏ thái độ phục tãi Kinh, còn quan huyện lúc này không thiết ngẫm trối mây nữa, ngài cảm thấy bức bối và lúng túng, vừa tiếc rẻ quan tiền.

24. GIỜ CÚNG ÂM HỒN

Các vị bô lão của Phổ⁽¹⁾ tổ chức lễ cúng âm hồn hàng năm. Mọi nghi thức, lễ vật đã chiếu lệ thông qua, riêng giờ cúng thì chưa thống nhất. Mỗi giới, mỗi ngành đều muốn giờ cúng phù hợp với yêu cầu tuổi tác, ngành nghề của mình. Thấy có nguy cơ bất hòa, Kinh đề nghị :

- Thưa các bác, các mẹ, tui tính đi tính lại kỹ rồi, buổi tối mà cúng là tốt nhất.

- Thầy bảo tốt là tốt làm sao ? - Có người thắc mắc.

Kinh cười mà thưa rằng :

- Bối "âm hồn là ôn hằm".

Ôn là ông, hằm tức hùm (cọp) đây là cách nói lái theo âm địa phương. Ôn hằm là con coọc⁽²⁾ mà trắng moọc thì coọc ra. Như rứa có phải cúng vào buổi tối là tốt hơn không ? Mọi người cười ồ lên, vì họ thấy Kinh nói có lý. Không phải chuyện con cọp có ra hay

⁽¹⁾ *Phổ* : Một tổ chức quần chúng, chuyên lo đưa tang, tảo mộ vô danh, cúng tế các oan hồn, tử sĩ và lễ tế hàng năm ở các đền miếu ở nông thôn.

⁽²⁾ *Coọc* : cọp. Âm địa phương (đọc trại).

không, mà chính vào buổi tối, ai cũng rảnh rang, chẳng ai kèn cựa nhau để áp đặt ý muốn chủ quan của mình được.

Còn một vị bồ lão có ít nhiều chữ nghĩa, thì thốt lên với mọi người rằng :

- Kinh chỉ nói trót⁽¹⁾ thể mà rất hay. Vì cái lẽ đương nhiên là đúng, là phù hợp. Đôi lúc cũng cần phải bọc bằng cái vỏ khôi hài, thông minh, ý kiến dễ nghe dễ chấp nhận hơn. Lão này xin bái phục !

25. BÀI VĂN CHIÊU HỒN

Ngày nọ, Nguyễn Kinh đi chơi xa về, thấy xóm chợ Trường Hà tấp nập người qua lại. Hỏi ra mới biết họ sắp sửa lễ trai đàn, cầu siêu, cho những oan hồn vất vưởng. Trước khói hương thơm ngát, đèn lửa rạng ngời, từng người một bước vào chiếu cúng tiền bạc và thi lễ, Kinh thấy cũng hay hay, mới tiến lại giữa chiếu, vái một vái dài và nói :

⁽¹⁾ *Trót* : hư hư thực thực. *Nói trót* : nói vừa đùa vừa thật, hầu như không nhằm chủ đích nào.

- Tui không có lễ vật, xin được đọc bài văn gọi hồn để thay. Bởi lễ vật ở đây đã nhiều, nếu không gọi hồn về thì ai hưởng ?

Vị sư được mời chủ trì buổi lễ trai đàn, đứng cạnh đó, thấy Kinh ăn nói lễ phép bèn đáp lại :

- Nam mô a di đà Phật, xin thầy cứ tự nhiên cho.

Kinh đồng đọc bài văn chiêu hồn, ứng tác tại chỗ như sau :

Tam hồn thất phách

Bát trai môn đồ

Cấp hồi nhập xác !

Hoặc hồn lưu lạc

Ở tại hà phương

Hoặc vô trong phường⁽¹⁾

Đánh sòng bài điểm

Hoặc ra Cửu Kiếm⁽²⁾

Hẹn nợ hẹn nần

Hoặc qua thợ hân

Ăn chè ăn cháo,

Hoặc hồn thiếu gạo

⁽¹⁾ *Phường* : phường hội, chỉ phường bài bạc.

⁽²⁾ *Cửu kiếm* : một nhà giàu có trong làng.

Vô vay cô Ba,
Hoặc hôn về nhà
Thăm con thăm vợ,
Hoặc hôn đang dạo
Dọc sá dọc đường !
Hoặc hôn chơi hoang
Vô ve Cữu Chút⁽¹⁾
Thấy hương nghi ngút
Thì chạy mà về
Chớ chơi sa đà
Mà làng ta giác⁽²⁾

Kinh đọc xong bài văn chiêu hồn, mọi người cười vang như phá cỗ. Ngay sự cụ, nổi tiếng nghiêm khắc là thế mà cũng không nhịn được cười. Vì lối gọi hồn của Kinh nó xác đáng và cụ thể quá. Ông không hề che dấu thói hư tật xấu cùng nỗi khốn khó của người dân. Ông cũng đưa cả tên tuổi, những tập tục, những con người cho vay lãi, hoặc phụ nữ thiếu bẽ đoan chính bằng lời lẽ phê phán nhẹ nhàng.

Do cảm nhận được điều đó, mà bà con thấy buổi lễ trai đàn trở nên có ý nghĩa làm sao !

⁽¹⁾ Một bà góa chồng không được đoan chính lắm trong làng.

⁽²⁾ Giác : biết mà tố cáo.

26. TÀI BIẾN BẢO TRƯỚC THẦN LINH

Gần làng Thanh Lam, có cái miếu Bà tiếng đồn thiêng lắm. Nhiều người trong vùng phải khi ốm đau, thường đến cầu xin, cúng bái. Hôm nọ, cô con gái của Kinh chẳng may bị đau bụng, kêu rên ầm ĩ. Vợ ông hốt hoảng, bảo :

- Ông đi ngay đến miếu Bà xin phép⁽¹⁾ về cho nó uống. Nhanh lên ! Đau như ri, con tui chịu sao thấu !

Kinh cố ý lững chững, nhưng thấy vợ giục quá, đành chấp thuận :

- Đi thì đi ! Nhưng mạ mày đi cùng để bưng phép và lo khoản hương đèn cho tui, nghe.

Hai vợ chồng lật đật ra đi. Đến miếu, thắp hương đèn xong, Kinh chấp hai tay khấn to rằng :

- Tui có đứa con gái đau bụng chạy chữa mấy nơi mà không khỏi. Bà quả thật linh thiêng, cho phép con tui uống lành, tui xin hậu tạ một con heo béo, hai thúng xôi đầy. Tui có làm sai, xin Bà vạ cổ.

⁽¹⁾ *Phép* : bùa phép.

Khăn xong theo lệ, Kinh dúi hương và giấy vàng mã đốt cháy vào bát nước lã mà vợ mức nơi giếng gần miếu, đem về. Trên đường đi, người vợ lo lắng hỏi chồng :

- Ông bạo miệng hứa trả lễ to như rứa, nhà mình lấy chi mà lo đủ ?

Kinh cười :

- Lúc đi thì mong cho con chóng lành, khi về, lại sợ nó khỏi thật, mẹ mày cũng hay đó.

Người đàn bà im lặng đi theo chồng. Cô con gái, sau đó qua khỏi cơn đau. Người mẹ lại càng lo tợn. Đã trót hứa với thần linh, làm sao mà thực hiện cho được đây ? Bà lại giục chồng :

- Ông đi tạ ngài cho xong. Tui ăn ngủ không yên vì lo sợ đó.

Kinh bảo vợ mọi thứ đã có đủ, ngày mai hãy đi, và khuyên vợ an tâm. Hôm sau cả hai vợ chồng, cô con gái, đến miếu Bà. Một số người hàng xóm biết chuyện cũng muốn đến xem thực hư ra sao.

Người vợ ngỡ chồng đã vay mượn của bạn bè và nhờ ai đó làm hộ heo, xôi gánh tới, vì bà chẳng có cách gì hơn được. Nhưng đến nơi, bà mới ngạc nhiên, khi thấy miếu vắng hoe. Và càng ngạc nhiên hơn, khi thấy chồng rút trong áo ra một tờ giấy hồng đơn, có vẽ sẵn trên đó một con heo to bự và hai thúng xôi đầy ắp. Kinh đốt hương đèn, đặt tờ giấy lên bàn thờ, bắt đầu khấn :

- Giữ đúng lời hứa với Bà, nay tui mang đủ heo và xôi đến lễ tạ. Chỉ có điều này là khác : mọi người cúng Bà xong, lại mang phần Bà không hưởng hết về nhà ăn, còn tui xin hiến tất cả cho Bà.

Nói xong, Kinh quẹt lửa đốt tờ giấy có vẽ heo, xôi, miệng hô : "hóa... hóa !...". Xong rồi, Kinh giục vợ con ra về.

Nhưng nào có ai chịu về ngay. Thoạt đầu, vợ con Kinh và đám người tò mò đi theo thấy thế sợ Bà xanh mặt. Nhưng đến khi họ thấy ông làm mặt nghiêm đốt tờ giấy rồi hô "hóa... hóa..." thì tất cả đều che miệng cười, phục tài biến báo của Kinh trước thần linh.

27. CHÁO LÚT

Một họ lớn trong làng làm chay to lắm, mời thầy pháp Chút tới cúng. Đến khi cúng mâm "thí thực" cho mười hai con giáp, Chút thấy Kinh lù lù xuất hiện, đòi được ngồi đồng. Lệ xưa : người đồng đóng vai các con vật để thầy pháp khảo tra, được hưởng tất cả chiếu cỗ, chủ cúng không lấy lại thứ gì. Thầy pháp Chút vốn quen biết Kinh và cũng kiêng mặt ông. Thấy từ chối khó lòng, thầy Chút đành mời ông ngồi đồng. Kinh được trùm khăn điều kín nửa người, trong lúc Chút lên chuông, mõ niệm chú, bắt quyết.

Đến lượt khảo đồng, Chút hỏi :

- Con đứng đầu mười hai con giáp, là con gì ?

- Chuột

- Chuột ! Mày kêu thế nào ?

- Chút chút !... Chút chút !

Thầy pháp Chút gõ keng, đọc nhanh :

- Chút chút, chút chút, tao chặt lấy đầu, tao xâu lấy mõ, tao xỏ lấy gan, tao càn lấy ruột, tao tuột lấy da, tao thả sông giang hà, mỗi ngày một ngái một xa. Phà!...⁽¹⁾

Lần lượt con thứ hai, trâu; thứ ba, cọp... cho tới xong con thứ mười một. Thầy Pháp Chút đã hơi yên bụng, khảo tiếp :

- Con cuối cùng là con gì ?

- Heo.

- Heo !... Mày kêu thế nào ?

- Cháo lút ! Cháo lút !

Thầy pháp Chút gõ keng đọc to :

- Cháo lút ! Cháo lút, tao chặt lấy đầu, tao xâu lấy mõ, tao xỏ... Phà !...

Lúc này, Kinh có quyền ôm chiếu cỏ chạy đi và ông cười sảng sặc. Lúc này vị pháp sư “phà” xong mới nhận ra “cháo lút” có nghĩa là Chút láo (nói lái). Con giận trong người thầy sôi lên, cái keng cầm trên tay rơi xuống đất, mặt mày tái mét, run rẩy.

⁽¹⁾ Phà : có nghĩa là cút xéo đi !

28. NGUYỄN KINH LÀM THƠ

Vào đầu những năm 40 vùng Thanh Lam, Trường Hà, bài về “DU LỊCH THIÊN ĐÀNG” của Nguyễn Kinh được lưu truyền khá rộng. Nội dung bài về nói lên nỗi thống khổ của nhân dân và xin trời “can thiệp” để cho dân bớt khổ.

Bên cạnh đồng đảo bà con yêu thích, truyền tụng cũng có một số người thuộc giới có chút chữ nghĩa trong làng vẫn tỏ ý coi thường, cho đó là thứ vè vè (nôm na). Nguyễn Kinh cũng biết điều đó. Nhân ngày nhóm làng tế Xuân, các cụ chắc sắn trong làng mời Kinh vào, bảo có gì mới hãy kể cho họ nghe chơi. Kinh lên tiếng :

- Thưa làng, hôm nay tôi kể bài thơ vừa sáng tác theo luật thơ Đường có được không ạ ?

- Các cụ đây tai đã nghe quen loại thơ này, thấy làm được như rứa thì còn chi bằng. Một người nói, với thái độ vừa ngờ vực, vừa có vẻ mỉa mai.

- Tui xin phép đọc. Kinh e hèm, lấy giọng, đọc to rằng :

Năm tê, năm tể, tổ lên Trời
Gặp cậu Thiên lôi đón ngõ mời
Khiến dựng Tơ Hồng pha nước uống
Sai dì Nguyệt Lão lấy trầu xơi.
Nam tào đem lít sâm banh dọn
Bắc đẩu dâng bao Cẩm Lệ mời.
Bảy cậu, một cô ra tiếp rước
Chị Hằng cầm ở lại đây chơi.

- Ối chà ! Hay ! - Một cụ thốt lên.

Kinh cười, thưa tiếp :

- Nhưng đó là chuyện xưa lắc. Mới đây thôi, tui đi dạo khắp hoàn cầu chỉ trong một ngày...

- Một ngày ?

- Dạ, một ngày, nhưng không bỏ sót nơi mô. Xin phép các cụ cho đọc tiếp :

Một ngày đi dạo khắp hoàn cầu

Mai : Mỹ, Úc, Phi; chiều : Á, Âu

Đốn sạch Thái Sơn không nặng gánh

Múc khô Bắc Hải chẳng đầy gàu

Dem cơm lên miếu nuôi thần đói

Lấy thuốc đến chùa chữa Phật đau

Cưỡi ngựa hai sừng qua cửa sổ

Thành hoàng, Thổ địa chạy theo hầu.

Kinh đọc xong bài thơ, nhiều cụ vỗ đùi khen. Rồi họ lẩm nhẩm lại từng câu, chữ, phẩm bình. Kể cho là Kinh ngạo mạn, người cho đó là giọng “bạo thiên, nghịch địa”.

Trong khi đó, Kinh lên ra ngoài đi dạo chơi, mặc cho những kẻ sính chữ nghĩa ngồi bình luận, cãi vã với nhau.

29. CHỌN CHO MÌNH MỘT CÁCH CHẾT

Sau ngày toàn quốc kháng chiến (20-12-1946) Nguyễn Kinh tham gia chống Pháp ngay tại quê nhà, huyện Phú Vang. Do chỉ điểm, ông bị bọn lính bảo vệ đồn Trường Hà bắt giữ lúc đang cải trang làm người gặt lúa. Bấy giờ Nguyễn Kinh mới gần tuổi năm mươi, nhưng dáng người đã hom hen lắm. Bọn lính và sếp Tây thay nhau tra khảo, giam ông trong hầm tối, buộc ông phải chỉ chỗ chôn vũ khí của du kích. Sau những trận đòn thù, biết mình không thể sống nổi, ông nói với tên lính gác :

- Vào bảo lại với sếp của mày, tao sẽ chỉ chỗ chôn giấu vũ khí.

Bọn lính mừng rỡ, hứa sẽ tha bổng và sẽ thưởng ông nhiều thứ. Ông chỉ yêu cầu được tắm rửa và mặc bộ áo quần sạch sẽ. Dĩ nhiên, yêu cầu đó được thỏa

mãn ngay. Nguyễn Kinh dẫn bọn lính và sếp Tây đi tìm điều chúng mong muốn : kho đạn. Ông chỉ nơi lùm cây gai rậm rạp ở rìa làng, khiến bọn lính Pháp, đào đến cật lực mà vẫn không thấy gì. Bọn chúng lại tiếp tục đào bới và rồi cũng chỉ có đất với cát. Chúng chĩa súng vào người ông dọa bắn. Ông bảo : Hãy khoan ! Tao nhớ lại chính xác chỗ này... Đi theo tao !

Nguyễn Kinh dắt chúng đi một quãng đường cái ở thôn Dưỡng Mong, nằm giữa Trường Hà và Thanh Lam Bồ, con đường hằng ngày vẫn thường in bóng ông, rồi dừng chân ở chỗ trống trải và bảo :

- Đây rồi ! Đào sâu chừng thước là gặp vũ khí. Chỗ đất cát dễ đào, bọn lính ra tay một loáng đã xong cái hố. Thấy không có dấu hiệu chôn giấu gì, tất cả bọn lính và tên sếp Tây nổi khùng, hét :

- Đâu ? Súng đạn bọn mày chôn ở đâu ?

Kinh nhảy xuống hố, tuột quần, chỉ tay vào hạ bộ của mình bảo :

- Đây này, hãy cúi xuống mà lấy đi !

Và ông cười sảng khoái.

Bọn lính bắn ông ngay, vì cơn tức lên cao độ. Xong, chúng vùi xác ông trong hố. Nguyễn Kinh đã chọn cho mình cách chết can trường bất khuất ở ngay giữa lòng đất mẹ.